

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRUYỀN THÔNG BÌNH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRUYỀN THÔNG BÌNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH AN COMMUNICATION AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BINH AN CONSTRUCTION ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108436659

3. Ngày thành lập: 18/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 7, ngõ 5, đường Đồng Tiến 2, cụm 3, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933160986

Fax:

Email: xaydungbinhan68@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
2.	Hoạt động viễn thông khác	6190
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
7.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	6619

9.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129
10.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn lập chiến lược và kế hoạch kinh doanh, tư vấn marketing	7020
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
14.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
15.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
16.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn sơn, vecni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
20.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: + Các hoạt động vệ sinh thông thường (không chuyên dụng) cho tất cả các loại công trình, + Văn phòng, + Căn hộ hoặc nhà riêng, + Nhà máy, + Cửa hàng, + Các cơ quan và các công trình nhà ở đa mục đích và kinh doanh khác	8121
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết bao gồm - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
24.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng	4390
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Phá dỡ	4311
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: + Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng + Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) + Cho thuê các thiết bị truyền thanh, truyền hình	7730

34.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn cho: + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh,...), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà), + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), + Nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải), + Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng.	8130
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
39.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
42.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
43.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất, mua bán hệ thống cột anten - Sản xuất, mua bán, lắp đặt thiết bị phát thanh, truyền hình, điện ảnh	2790
44.	Sản xuất sợi	1311
45.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
46.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình (Khoản 14 Điều 1 Nghị Định 42/2017/NĐ-CP) - Giám sát thi công xây dựng (Khoản 15 Điều 1 Nghị Định 42/2017/NĐ-CP)	7110
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình - Quay phim, chụp ảnh và quay băng video; - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
51.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh hỗ trợ cho công nghiệp phim ảnh và video (biên tập, lồng tiếng, phụ đề, đồ họa, dịch vụ băng truyền hình, thư viện phim,...);	5912
52.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
53.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
54.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài);	7820
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
57.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
58.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
59.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
60.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
61.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7830
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Định giá bất động sản; Môi giới bất động sản; Tư vấn bất động sản.	6820
64.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
65.	Quảng cáo	7310

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH VĂN TRÍ	Xóm 9, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	187140553	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN HỮU	Thôn 7, Xã Thượng Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	001086025606	
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		
3	NGUYỄN ĐÌNH SÁNG	Nhà số 7 ngõ 5 đường Đồng Tiến 2 cụm 3, Xã Hồng Hà, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	112048958	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỮU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/09/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001086025606*

Ngày cấp: *16/08/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 7, Xã Thượng Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 7, Xã Thượng Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội